

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với 03 điểm mỏ nâng cấp trữ lượng cát trên sông Bưởi, đoạn qua xã Thành Mỹ và xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Đại An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát, cuội sỏi làm VLXD thông thường, cát san lấp trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm VLXD thông thường tại 03 điểm mỏ cát trên sông Bưởi, đoạn qua xã Thành Mỹ và xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa (Trữ lượng tính đến ngày 10/12/2020)”; Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đính chính trữ lượng trong Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 1146/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Công văn số 4850/UBND-CN ngày 17/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận kế hoạch, khối lượng công tác thăm dò, nâng cấp trữ lượng tại 03 điểm mỏ cát nhỏ lẻ trên sông Bưởi thuộc xã Thành Mỹ và xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành của Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Đại An;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 588/TTr-STNMT ngày 20/7/2021; kèm theo Đơn đề nghị được nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 01 lần theo trữ lượng đã được phê duyệt ngày 16/7/2021 của Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Đại An.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với 03 điểm mỏ nâng cấp trữ lượng cát trên sông Bưởi, đoạn qua xã Thành Mỹ và xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Đại An, cụ thể như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

- a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Đại An;
 - Địa chỉ: Thôn Hợp Thành, xã Thành Hưng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;
 - Mã số thuế: 2802311613;
- b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác:
 - $G_1 = G_{\text{tn}} \times K_{\text{qd}} = 100.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,125 = 112.500 \text{ đồng/m}^3$ đối với Cát đen dùng trong xây dựng;
 - $G_2 = G_{\text{tn}} \times K_{\text{qd}} = 245.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,125 = 275.625 \text{ đồng/m}^3$ đối với Cát vàng dùng trong xây dựng;
 - $G_3 = G_{\text{tn}} \times K_{\text{qd}} = 168.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,29 = 216.720 \text{ đồng/m}^3$ đối với Các loại cuội, sỏi, sạn khác;
 - $G_4 = G_{\text{tn}} \times K_{\text{qd}} = 56.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,125 = 63.000 \text{ đồng/m}^3$ đối với Cát san lấp.
- c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác: $Q = Q_1 + Q_2 + Q_3 + Q_4 = 39.410 \text{ m}^3$;
 Trong đó:
 - Q_1 là trữ lượng cát đen dùng trong xây dựng (cát xây trát): $19.966,56 \text{ m}^3$;
 - Q_2 là trữ lượng cát vàng dùng trong xây dựng (cát bê tông): $3.528,21 \text{ m}^3$;
 - Q_3 là trữ lượng cuội, sỏi: $4.091,93 \text{ m}^3$;
 - Q_4 là trữ lượng cát san lấp: $11.823,30 \text{ m}^3$;
- d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;
- đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 0,95$;

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

- $R_1 = 20\%$ (đối với Cát theo nội dung Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa);

- $R_2 = 5\%$ (đối với Cát, sỏi, sạn lòng sông, suối, bãi bồi; sét gạch ngói);

g) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp:

$T = (Q_1 \times G_1 \times K_1 \times K_2 \times R_1) + (Q_2 \times G_2 \times K_1 \times K_2 \times R_1) + (Q_3 \times G_3 \times K_1 \times K_2 \times R_2) + (Q_4 \times G_4 \times K_1 \times K_2 \times R_2) = (19.966,56 \text{ m}^3 \times 112.500 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,95 \times 20\%) + (3.528,21 \text{ m}^3 \times 275.625 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,95 \times 20\%) + (4.091,93 \text{ m}^3 \times 216.720 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,95 \times 5\%) + (11.823,30 \text{ m}^3 \times 63.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,95 \times 5\%) = 620.151.785 \text{ đồng}$ (Sáu trăm hai mươi triệu, một trăm năm mươi một nghìn, bảy trăm tám mươi lăm đồng);

h) Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: 01 lần (theo đơn đề nghị được nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 01 lần theo trữ lượng đã được phê duyệt của Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Đại An ngày 16/7/2021);

i) Thời điểm nộp tiền: Chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo của cơ quan thuế và trước khi nhận Giấy phép khai thác;

k) Diện tích mỏ: 13.939 m², trong đó:

- Diện tích mỏ tại xã Thành Vinh 6.000m² (chiếm 43,04%),

- Diện tích mỏ tại xã Thành Mỹ 7.939m² (chiếm 56,96%).

2. Hoàn trả kinh phí thăm dò

Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Đại An tự bỏ kinh phí thăm dò, phê duyệt trữ lượng 03 điểm mỏ nâng cấp trữ lượng cát trên sông Bưởi, đoạn qua xã Thành Mỹ và xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Đại An không phải hoàn trả kinh phí thăm dò.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Đại An về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Đại An có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định;

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra;

3. UBND huyện Thạch Thành; UBND xã Thành Mỹ, huyện Thạch Thành; UBND xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Đại An.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa, Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành; Chủ tịch UBND các xã: Thành Mỹ, Thành Vinh, huyện Thạch Thành; Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Đại An; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, KTTC (KTH.21.34622).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi